

Bản án số: 20/2024/DS-ST

Ngày 27.9.2024.

(V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Dũng**.

Ông **Vũ Ngọc Thanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 06 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST- KDTM ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST- KDTM ngày 4 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H1 chi: E N, phường L, quận Đ, TP . liên hệ: B Đ, quận L, TP ..

Đại diện theo ủy quyền: Đào Ngọc T- sinh năm 1987, chức vụ: Giám đốc tổ tụng chi nhánh Đ; Đại chỉ: 224, Đ, quận T, tp Đ.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV T1 chỉ : 85 T, phường H, quận L, TP .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huy H – Chức danh: Giám đốc.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Huy H – sinh năm 1994; địa chỉ: K Đ, phường T, quận T, TP ..(*Vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đào Ngọc T trình bày: Ngày 15/10/2020, M – Chi nhánh Đ1 và Công ty TNHH MTV T2 ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 14.10/2020/HĐTD với các nội dung như sau:

- Hạn mức tín dụng: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng);
- Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày 14/10/2020;
- Thời hạn cho vay: 06 tháng từ ngày 16/10/2020 đến 16/04/2021;
- Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ mục đích kinh doanh;
- Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay kỳ đầu tiên là 8,57%/năm (Cơ sở một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ theo nguyên tắc: Lãi suất điều chỉnh = Lãi suất cơ sở + margin tối thiểu là 2,58%/năm. Điều chỉnh 1 tháng/lần, ngày điều chỉnh đầu tiên là 01/12/2020.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: Cuối kỳ;
- Kỳ hạn trả nợ lãi: Ngày 26 hàng tháng;

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và N ở theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 784997, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CTs 106409 do Sở T3 cấp ngày 01/09/2016. Đã thế chấp cho MSB theo Hợp đồng thế chấp số 14.10/2020/BĐ ngày 15/10/2020 và MSB đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

MSB đã giải ngân cho khách hàng theo đúng với các nội dung hợp đồng tín dụng hạn mức đã ký kết.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV T2 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết. Mặc dù MSB đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng Công ty TNHH MTV T2 vẫn không hợp tác, hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện việc trả nợ và đến nay khoản vay của Công ty TNHH MTV T2 tại M vẫn chưa được thanh toán.

Tính đến ngày 27/09/2024, Công ty TNHH MTV T2 còn nợ MSB số tiền là 3.345.144.948 đồng (*Ba tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn, chín trăm bốn mươi tám đồng*), chi tiết:

- Nợ gốc	:	2.500.000.000 đồng
- Nợ lãi	:	581.477.140 đồng
- Nợ lãi quá hạn	:	263.667.808. đồng
Tổng cộng	:	3.345.144.948 đồng

Từ những nội dung đã trình bày trên, Ngân hàng TMCP H1 kính đề nghị Quý Tòa thụ lý vụ án và xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

- Buộc Công ty TNHH MTV T2 phải trả ngay MSB số tiền là 3.345.144.948 đồng 3.297.306.249 đồng (tạm tính đến ngày 27/9/2024). Công ty TNHH MTV T2 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, và tiếp tục tính lãi kể từ ngày 28/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

- Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà công ty TNHH MTV T2 không trả được toàn bộ khoản vay thì MSB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản bảo đảm khoản vay là Quyền sử dụng đất và N ở theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 784997, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CTs 106409 do Sở T3 cấp ngày 01/09/2016, đã thế chấp cho MSB theo Hợp đồng thế chấp số 14.10/2020/BĐ ngày 15/10/2020 để thu hồi nợ cho M.

- Đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH MTV T2 là ông Nguyễn Huy H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông có trình bày:

Công ty TNHH MTV T2 có vay của Ngân hàng TMCP H1 có ký hợp đồng tín dụng số 14.10/2020/HĐTD ngày 15/10/2020, vay số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), tạm tính đến ngày 07/8/2024 Công ty TNHH MTV T2 còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 3.297.306.249 đồng (Ba tỷ hai trăm chín mươi bảy triệu ba trăm lẻ sáu ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 2.500.000.000 đồng, nợ lãi là 549.584.674 đồng, nợ lãi quá hạn là 247.721.575 đồng. Quá trình vay do tình hình dịch bệnh, kinh tế khó khăn nên công ty không kinh doanh được nên không có khả năng chi trả cho Ngân hàng. Công ty sẽ thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng 02 đợt : đợt 1 vào ngày 31/12/2024 trả 1.500.000.000đ và đợt 2 vào ngày 30/6/2025 trả hết số tiền còn lại và tiền lãi.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Huy H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông có trình bày: Tôi có ký hợp đồng thế chấp với ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số đ 14.10/2020/BĐ ngày 15.10.2020. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc Công ty TNHH MTV T2 phải trả ngay MSB số tiền là 3.297.306.249 đồng (Ba tỷ hai trăm chín mươi bảy triệu ba trăm lẻ sáu ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 2.500.000.000 đồng, nợ lãi là 549.584.674 đồng, với nợ lãi quá hạn là 247.721.575 đồng (tính đến ngày 07/08/2024). Công ty TNHH MTV T2 còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 27/09/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay, tôi cam kết tôi và Công ty TNHH MTV T2 sẽ thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng 02 đợt : đợt 1 vào ngày 31/12/2024 trả 1.500.000.000đ và đợt 2 vào ngày 30/6/2025 trả hết số tiền còn lại và tiền lãi.*

**Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và Nhà ở theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 784997, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CTs 106409 do Sở T3 cấp ngày 01/09/2016. Đã thế chấp cho MSB theo Hợp đồng thế chấp số 14.10/2020/BĐ ngày 15/10/2020 và MSB đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, việc hỏi và tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần hai, không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 91.95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 320, 463, 466 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2024 là: dư nợ gốc, lãi 3.297.306.249 đồng (Ba tỷ hai trăm chín mươi bảy triệu ba trăm lẻ sáu ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng; Lãi tiếp tục tính từ ngày 28/9/2024 trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong*

hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì xử lý tài sản đã thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng :

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Công ty TNHH MTV T1 chỉ : 85 T, phường H, quận L, TP . vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự (Hợp đồng tín dụng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về sự vắng mặt của đương sự:* Công ty TNHH MTV T4 Nguyễn Huy H triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội Dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng TMCP H1 (nguyên đơn) và Công ty TNHH MTV T2 (bị đơn) có ký hợp đồng tín dụng số 14.10/2020/HĐTD ngày 15/10/2020, vay số tiền 2.500.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*) và khế ước nhận nợ số 2709/2021/KUNN- ngày 27/9/2021 và Hợp đồng thế chấp tài sản ký ngày 15/10/2020 tại Văn phòng C, thành phố Đà Nẵng. Đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, được thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự phù hợp với các điều 116, 117, 119 và Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 95 Luật đất đai nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Tuy nhiên trong quá trình vay bị đơn đã trả được tổng cộng 424.411.216 đ; trong đó lãi trong hạn 423.090.668 đ và lãi quá hạn 1.320.548 đ; bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên dẫn đến quá hạn từ ngày 16/10/2021, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, công văn đôn đốc nhưng bị đơn vẫn không có khả năng không thanh toán.

Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vay nói trên là có căn cứ, phù hợp với Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010 và Điều 463 và 466 của Bộ Luật dân sự 2015, nên HĐXX buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ tạm tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2024 là 3.345.144.948 đồng (*Ba tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn, chín trăm bốn mươi tám đồng*) chi tiết: Nợ gốc 2.500.000.000 đồng, Nợ lãi 581.477.140 đồng, Nợ lãi quá hạn 263.667.808 đồng; Tổng cộng 3.345.144.948 đồng và lãi tiếp tục tính từ ngày 28/9/2024 theo mức lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký.

[2.2]. Nếu trong trường hợp bị đơn không trả số tiền nói trên hoặc trả không đầy đủ thì tài sản thế chấp là tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và N ở theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 784997, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CTs 106409 do Sở T3 cấp ngày 01/09/2016.

Đã thế chấp cho MSB theo Hợp đồng thế chấp số 14.10/2020/BĐ ngày 15/10/2020 và MSB đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật và đề nghị phát mãi tài sản để thu hồi nợ; HĐXX căn cứ theo Điều 299 và 320, 325 của Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật đất đai cần được chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3]. Trong quá trình giải quyết bị đơn có nguyện vọng xin trả dần 02 đợt : đợt 1 vào ngày 31/12/2024 trả 1.500.000.000đ và đợt 2 vào ngày 30/6/2025 trả hết số tiền còn lại và tiền lãi nhưng nguyên đơn không đồng ý, nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là: 98.903.000đ (*Chín mươi tám triệu, chín trăm lẻ ba ngàn đồng*) phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

[4]. Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu 3.000.000 (*ba triệu đồng*) theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào các Điều 299 và 320, 325, 463, 466 Bộ Luật Dân sự 2015;

- Điều 95 Luật đất đai 2013;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H1(M) đối với Công ty TNHH MTV T2 .

Buộc Công ty TNHH MTV T5 nghĩa vụ thanh toán tiền vay cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 27 tháng 9 năm 2024 là 3.345.144.948 đồng (*Ba tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi bốn ngàn, chín trăm bốn mươi tám đồng*) chi tiết: Nợ gốc 2.500.000.000 đồng, Nợ lãi 581.477.140 đồng, Nợ lãi quá hạn 263.667.808 đồng; Tổng cộng 3.345.144.948 đồng và lãi tiếp tục tính từ ngày 28/9/2024 theo mức lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 14.10/2020/HĐTD ngày 15/10/2020 mà các bên đã ký.

2. Nếu trong trường hợp Công ty TNHH MTV T6 trả hoặc trả không đầy đủ thì tài sản thế chấp là Tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và N ở theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 784997, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CTs 106409 do Sở T3 cấp ngày 01/09/2016. Đã thế chấp cho MSB theo Hợp đồng thế chấp số 14.10/2020/BĐ ngày 15/10/2020 thì cũng được xử lý

phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp Công ty TNHH MTV T7 toán xong khoản vay nói trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Huy H.

3. *Án phí dân sự sơ thẩm:* 98.903.000đ (*Chín mươi tám triệu, chín trăm lẻ ba ngàn đồng*) Công ty TNHH MTV T8 chịu

4. *Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ:* 3.000.000 (*ba triệu đồng*) Công ty TNHH MTV T9, do Ngân hàng đã chi xong nên Công ty TNHH MTV T8 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H1 Namsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.894.347 đ. (*Bốn mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn, ba trăm bốn mươi bảy đồng*) theo biên lai thu số 735 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

5. *Quyền kháng cáo:* Ngân hàng TMCP H1 Namcó quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH MTV T4 Nguyễn Huy H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Đức Hoàng